

## H u An

VietCatholic News (Chúa Nhật 19/10/2008)

Hội Đồng Giám Mục VN đã công bố bản “Quan điểm về mọt xã hội trong hoàn cảnh hiện nay”, ngày 25/9/2008, trong đó có những điểm và quan điểm về xã hội như sau:

### TI NH HI NH

Tình hình khiếu kiện đất đai kéo dài và chưa dứt của gia đình quyết định đáng là vấn đề thời sự, trong đó có đất đai của các tôn giáo nói chung và Giáo Hội Công Giáo nói riêng, của thành phố Hồ Chí Minh (số 42 Nhà Chung) và giáo xứ Thái Hà (số 178 Nguyễn Lương Bằng, Hà Nội). Chắc chắn có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhưng đây chúng tôi muốn lưu ý đặc biệt đến điều này: luật về đất đai tuy đã sửa đổi nhiều lần nhưng vẫn còn bất cập, chưa đáp ứng kịp biến chuyển trong đời sống xã hội, đặc biệt là chưa quan tâm đến quyền lợi chính đáng của người dân. Thêm vào đó, nạn tham nhũng và hối lộ càng làm cho tình hình thêm trầm trọng. Thiết nghĩ không thể có một giải pháp quyết định nếu không quan tâm đến những yếu tố này.

### QUAN ĐIỂM

Đứng trước tình hình trên, chúng tôi có những đề nghị cụ thể như sau: Trước hết nếu luật về đất đai còn nhiều bất cập thì nên sửa đổi cho hoàn chỉnh. Việc sửa đổi này cần phải quan tâm đến quyền lợi chính đáng của người dân. Tuyên ngôn quốc tế của Liên hiệp quốc về Nhân quyền đã khẳng định: *“Mọi người đều có quyền tự do riêng mình hay chung với người khác... và không ai có thể bị tước đoạt tài sản của mình cách đột ngột”* (số 17). Vì thế, chúng tôi cho rằng thay vì chỉ giải quyết theo khiếu nại hoặc tố cáo cá nhân, thì giới chức trách phải tìm giải pháp pháp triền diện hơn, tức là để người dân có quyền làm chủ tài sản, đất đai của họ, đồng thời người dân cũng phải ý thức trách nhiệm của mình đối với xã hội. Đòi hỏi này lại càng khẩn thiết hơn trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày nay, khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu hơn vào nhịp sống chung của thế giới. Đây sẽ là tiền đề cho việc giải quyết tận gốc những vụ khiếu kiện về đất đai và tài sản của người dân, đồng thời góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế và sự phát triển vững bền của đất nước.

Nguyên tắc căn bản giải quyết xã hội, theo các Giám mục, là **“a d i l u t đ t đ ai trong tinh thần quan tâm lợi ích của mọi người”**

. Rõ ràng đây là điểm then chốt. Trong vụ việc Thái Hà Nội, ta thấy quan điểm của chính quyền là: “đất đai là sản phẩm chung của toàn dân và do Nhà nước quản lý”, còn Tòa Tổng Giám mục và Dòng Chúa Cứu Thế lại quy định rằng những khu đất liên quan là thuộc quyền sở hữu của mình. Nhà nước nói: anh công nhận, anh công nhận làm đơn xin, tôi sẽ công nhận xét, không có vấn đề đòi hỏi vì theo luật pháp, anh đâu có quyền sở hữu đất đai! Rõ ràng hai quan điểm hoàn toàn đối lập nhau, không có cách nào hòa giải, trừ ra khi công đồng giải quyết theo “thông cáo”. Khi HĐGM đưa ra đề nghị trên, tôi nghĩ các ngài đã nhận ra những mâu thuẫn sau đây.

Về thực tế, đất đai là vấn đề gây ra khiêu khích nhau nhất, vấn đề bức xúc nhất đối với người dân, cũng là lãnh vực xem ra có nhiều tiêu cực nhất và có nhiều cán bộ vào tù nhốt. Về thực tế,

còn có tình hình là Nhà N c xem ra r t lúng túng, m i l n s a đ i thì có ít nhi u ti n b trong vi c đáp ng t c th i tình hình xã h i lúc đó, nh ng ít lâu sau l i t ra b t c p, không theo k p bi n chuy n trong xã h i. Có lúc, ng i ta đã t ng nói t i gi i pháp s xanh, s h ng bên c nh s đ ... V th c t , các Giám m c còn g i ý r ng vi c s a đ i lu t đ t đai theo h ng nhìn nh n quy n t h u là m t nhu c u khi Vi t Nam ngày càng h i nh p sâu h n vào nh p s ng qu c t , mà tuy t đ i đã s các n c đ u nhìn nh n quy n này. Còn v nguyên t c, quy n t h u đã đ c Tuyên ngôn nhân quy n c a Liên Hi p Qu c năm 1948, s 17, long tr ng nhìn nh n là m t quy n t nhiên, m t quy n c a con ng i. (Lm Nguy n H ng Giáo, nguoitinhuu.com).

Ti n sĩ Nguy n Thanh Giang – Hà N i, trong bài vi t “Đ t đai ngu n s ng, hi m ho ” đ ng trên ykien.net, đã có nh ng nh n đ nh và ki n ngh v v n đ đ t đai.

**T h u hóa đ t đai, m t ti n b l ch s th i phong ki n Vi t Nam.**

Trong t duy t ng h p c a ng i Vi t Nam v nh ng c ng v c núi sông, mây gió; v qu c s , t tiên; v b n quán, h hàng..., y u t đ t luôn luôn xu t hi n đ u tiên. Ng i Vi t Nam g i t qu c mình là đ t n c. Trong kho tàng thi ca Vi t Nam th i ch ng Pháp, có l bài th hùng tráng nh t là bài “Đ t n c “c a Nguy n Đình Thi. Theo nhà th này, t qu c đ c h i sinh sau cách m ng nh c ng t đ t tr i lên:

“N c Vi t Nam t máu l a.

Rũ bùn đ ng đ y sáng lò”.

T thu vua Hùng đ ng n c đ n nhi u th k v sau, đ t đai đ u c a nhà vua. Đ t c a các lãnh chúa đ u do vua ban qua nh ng thác đao đ i n. Đ n th k th X, ch đ s h u công c ng v ru ng đ t v n t n t i. Tuy nhiên, trong quá trình v n đ ng phát tri n c a xã h i, b t đ u t th k XII, s h u t nhân v ru ng đ t đã xu t hi n đ n đ n t cá bi t đ n ph bi n. Nhà n c Lý và Tr n không nh ng không ngăn ch n mà còn t o đ i u ki n đ s h u t nhân v ru ng đ t phát tri n b ng nhi u cách: bán ru ng công cho dân, cho phép mua, bán, chu c theo lu t l , cho phép v ng h u, quý t c, phò mã, cung t n l p đ i n trang...

Theo Đ i Vi t s ký toàn th , năm Giáp D n (1254) vua Tr n Thái Tông xu ng chi u: “Bán ru ng công, m i di n (m u) là 5 quan ti n, cho phép dân mua làm ru ng t”.

Đ t o đ i u ki n cho mua, bán, chu c, nh ng đ t đai đ c d dàng, tháng ch p năm Nhâm Tu t (1142) vua Lý Anh Tông xu ng chi u: “Nh ng ng i c m đ ru ng th c trong vòng 20 năm thì cho phép chu c l i; vi c tranh ch p ru ng đ t trong vòng 5 năm hay 10 năm thì còn đ c tâu ki n; ai có ru ng đ t b hoang b ng i khác c y c y, tr ng tr t trong vòng m t năm thì đ c ki n mà nh n l i, quá h n y thì c m. Làm trái thì x 80 tr ng”.

Đ tránh tình tr ng s đ ng quy n uy c p đ t đ t đai, nhà vua l i xu ng chi u: “Nh ng ng i tranh nhau ru ng ao, c a c i không đ c nh c y nhà quy n th , làm trái thì đánh 80 tr ng x t i đ”.

Đ b i hoàn th a đ ng khi tr ng thu đ t đai, năm M u Thân (1248) vua Tr n Thái Tông cho

## Quy định Thuế Hộ Đai

T&#225;c Gi&#7843;: Bai An Tran

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 19 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 22:29

---

phép trừ thuế thu nhập cá nhân để nộp thuế nhập: “Chẳng nào nộp thì đo xem mất bao nhiêu thuế thu nhập cá nhân, theo thuế giá trị gia tăng”.

Đã phát triển thuế canh tác, ngay từ thời Lý đã từng thu thuế câu chuyện về mất ruộng có tên là Hoàng Lũ. Mất ruộng ở huyện Gia Lâm vì có công mò được xác mất công chúa nên được nhà vua cho đem dân nghèo ở Lũ Mất để khai hoang lập làng ở phía tây thành Thăng Long, hiện còn di tích đền thờ ở vùng này “thờ tam vị”.

Năm Bính Dần (1266), Trần Thánh Tông “xuất quân chi viện cho vua nước Chiêm, công chúa, phò mã, cung tần chiêu tần dân phiêu tán, không sống nghiễm nhiên làm nô tỳ để khai khẩn ruộng bỏ hoang, lập thành điền trang”. Do tác động của chế độ thuế này, ruộng đất điền trang xuất hiện như: điền trang của địa chủ ở Trại Pháo (cha của Trần Khánh Đạo) ở ven sông Kinh Thầy (Chí Linh, Hải Dương); điền trang của An Sinh ở Trại Liễu (cha của Trần Hưng Đạo) ở An Lạc (xã Bồ Đề, huyện Mỹ Lộc, Nam Định); điền trang của công chúa Trần Khâm Hãn ở An Nội và Cổ Nhuế (Tây Liêm, Hà Nội); điền trang của Trần Khánh Đạo ở Linh Giang...

Đến cuối đời Trần, hoàng hậu Bệch Ngọc (vợ vua Trần Duệ Tông), người huyện Hống Khê đã mua 172 ruộng ở vùng đất giáp hai huyện Can Lộc và Đức Thọ ngày nay rồi lập thành bốn điền trang mới: Lai Sơn, Hống Nga, Ngũ Khê, Tùng Chính với tổng diện tích đất 3985 mẫu...

Năm 1397, nhân việc hạn danh điền (ruộng có chủ ruộng tên) theo chế độ thuế của Hồ Quý Ly, số chép rằng: “Trước kia các nhà tôn thất thuế sai nô tỳ của mình nộp thuế bị bắt bớ nên ngăn cản ruộng, sau hai ba năm khai khẩn thành ruộng, cho họ lấy nhau và ngay đấy, lập ra nhiều ruộng đất”.

Như chế độ thuế hộ hóa thuế đại, thuế của số thuế thì ruộng hoang ruộng như hình thức, cha ông ta đã mua ruộng cho ruộng đất không ruộng sinh sôi, thuế đấy ngày mới ngày càng mang bờ cõi.

Trong “Chợ nghĩa Mác... tên mới ký”, khi bàn về “Thuế hộ và khát vọng cá nhân “Vũ Cao Quỳnh đã nói: “Về riêng tôi, xin viết hoa hai chữ “Thuế hộ “là sáng tạo vĩ đại thiêng liêng nhất viết lên mặt trời gian, vĩ đại nhất của mặt trời vĩ đại để con viết tên lên để thành “con người”. Hai anh em “Đông Ngô cá nhân “và “Thuế hộ “chính là ruộng đất phát triển của xã hội loài người”.

### Công hộ làm nghề thuế đại.

Chính quyền Sài Gòn tiếp tục duy trì chế độ thuế hộ thuế đại, tuy nhiên, thuế hộ xã hội hóa ruộng nông dân vô sản, họ đã tiến hành hai cuộc phân chia ruộng ruộng đất. Trong cuộc phân chia ruộng ruộng, từ năm 1955 đến 1960, họ chia ruộng cho mới được ruộng là 115 ha, số còn lại bị ruộng thu rồi bán cho tá điền. Mất phần ba ruộng diện tích ruộng canh tác từ Miền Nam lúc bấy giờ (650.000 ha) đã về tay nông dân.. Sau năm 1970, cuộc cải cách thuế như mang tên “Ngũ vị cay có ruộng “lợi ích xúc tiến nông nghiệp lý hóa thêm vốn để xã hội thuế đại. (Thuế lợi tức của “Việt Nam cải cách kinh tế theo hướng ruộng bay “của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia)

Trong khi đó, ở Miền Bắc, cuộc cải cách ruộng đất long trọng rồi thuế đã nở ra các phường đi trên đường đi ba

m i v n sinh m ng và đ l i nh ng oan khiên đ y vò đ ng đ ng hàng tri u s ph n con ng i. V i đ m đ i x ng máu thê l ng, oán h n ch ng ch t, t 1949 đ n 1953, m t tri u r i hecta ru ng đ t cũng đã đ c phân chia cho 2,4 tri u h n nông thôn. T năm 1953 đ n năm 1955, l i có thêm 895.000 ha đ c đem chia.

Đ u sao, có th xem đ y là bi n pháp xúc ti n cho đ t đại đ c t h u hóa sâu h n, nh v y s n xu t nông nghi p cũng đ c đ y m nh, s n l ng l ng th c năm 1957 đ t đ c 3,95 tri u t n, cao h n c s n l ng cao nh t t i Mi n B c tr c Đ i chi n Th gi i l n th hai (2,4 tri u t n).

Ni m vui “ng i cày có ru ng “ch a nhen nhúm đ c bao lâu, ch ng hi u ma nào đ a l i, qu nào đ n đ ng, ng i ta b ng lừa h t nông dân vào h p tác xã.**H n pháp s a đ i năm 1980 quy đ nh rõ ràng: đ t đại là s h u c a toàn dân**

T đó, h u h t đ t đại đ c giao cho các h p tác xã và nông tr ng khai thác. Ngay t khi chính sách này đ c th c thi, t năm 1976 đ n năm 1980 năng su t lúa gi m t 2,23 t n/ha xu ng ch còn 2,08 t n/ha m c dù Nhà n c đã tăng c ng đ u t vào nông nghi p.

Ng i ta không nh ng không tích c c tr ng c y mà cũng ch ng thi t gì đ n khai hoang kh n hóa. Vi t Nam có ti m năng nh t đ nh v đ t đại nh ng hi u qu s đ ng ti m năng này vào nh ng năm đ y m nh công cu c c i t o xã h i ch nghĩa càng r t th p. Di n tích đ t ch a s đ ng, tính đ n năm 1993 còn t i trên 14,2 tri u ha, chi m g n m t n a (43%) t ng di n tích đ t t nhiên. Trong đó: mi n núi và trung du B c B 6,5 tri u ha, Khu B n 2,3 tri u ha, duyên h i Mi n Trung 2,1 tri u ha, Tây nguyên 1,6 tri u ha, đ ng b ng C u Long 0,8 tri u ha. Đ n năm 1993 c n c còn 11.420 ha đ t tr ng đ i tr c, chi m 57% di n tích đ t lâm nghi p. (Theo Vietnam Discoverry – Nhà xu t b n Th ng kê).

L i đ ng quy đ nh đ t đại thu c s h u toàn dân, các quan ch c Nhà n c đ u nhau phát huy sáng ki n v ra đ lo i b n đ quy ho ch, trong đó hàng lo t “k ho ch treo “r i rác kh p n i đã đ hoang hóa hàng v n hecta đ t qua nhi u năm, su t t thành th , đ ng b ng đ n trung du...

Trong cu n “Vi t cho M và Qu c h i “c Nguy n Văn Tr n k l i: M t l n, đ n thăm m t l p h c chính tr c a cán b trung cao c p, khi đ c h i: “Dân ch t p trung là gì?”, c H đã gi i đáp: “Nh các cô, các chú có đ đ c, tài s n gì đó thì các chú các cô là ch , đó là dân ch . Các chú các cô không bi t gi . Tôi gi ùm cho. Tôi t p trung b vào r ng. Tôi khóa l i và b chìa khóa vào túi tôi đây. Đó là t p trung !”.

Thay cho h p tác hóa nông nghi p, hòng nhích tý chút ra kh i cái cùm công h u ru ng đ t, bí th t nh y Vĩnh Phú Kim Ng c đ ng c m đ xu t ch tr ng khoán s n ph m trong nông nghi p. Ông b t ng bí th Tr ng Chinh đ p t i b i qua nhi u trang báo Nhân Dân dày đ c. R i ông b trù đ p, đ y i cho đ n ch t. Ngh quy t 10 c a B Chính tr mãi sau này m i th p đ c m t nén nhang mu n màng cho oan h n Kim Ng c.

### Công h u hay t h u hóa b ng quy n l c.

Trong bài “Nông dân B c Phi “in trong “H Chí Minh toàn t p “(t p M t), Nguy n Ái Qu c có đ n vi t sau: “Đ i v i ng i Tuynidi, ng i ta th ng s đ ng nh ng mánh khóe ki u nh sau:

25 khu ruộng của người Tuynidi làm thành một babu tập thể. Những người nông dân canh tác đất đai lấy đất của họ ruộng một phần mà mang, phần khác dành cho phúc lợi xã hội, giáo dục, xây nhà, phần ruộng thông tin và những xí nghiệp có ý nghĩa tập thể khác nhau.

Babu tập thể không thể được sở hữu cho cá nhân, những có thể chuyển nhượng một xí nghiệp tập thể sang xí nghiệp khác, vì đó là do lợi ích công cộng. Về sau Phó Toàn quyền của Ủy ban dùng cho lợi ích công cộng mới khi cần lấy đất của người bán cho bán cho đất đai. Một thí dụ: một nhà báo và chủ đất đai, khi thấy người dân bán cho tập thể bán đất cho họ, mà họ thì mua cho mình, liền đất như bán - là viên công sở tình nguyện. Tên này liền ra ngay một số cán bộ trưởng thu đất lấy cho lợi ích công cộng, đưa người dân bán cho ra khỏi đất lấy và chuyển cho người bán của mình.

Chủ tịch nước đưa lấy đem lợi ích gì cho những người nông dân nghèo Pháp? Không! Chủ tịch có những tên chính khách bán cho, những con buôn tham lam và tập thể bán liền đất của họ mà thôi

Những công ty đất đai liền liền chi m những khu đất đai mệnh mông, không phải nhậm làm cho nó sản sinh, mà chỉ với mục tiêu đất của”.

Tất cả đất đai như vậy còn phải sử dụng mảnh khoe đất và đất. Ở Việt Nam, đã xảy ra cuộc tất cả đất ruộng đất đai quy mô mà cần tình nguyện, mà ngon xôi, thoải mái hơn nhiều. Ông Vũ Cao Quỳnh cho ra cái phần ruộng đất đai trong cuốn “Giới thiệu về thời kỳ cải cách” sau: “Công hữu của Nhà nước Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm: tài nguyên, hình thức, đất đai, nhà cửa, ruộng đất... đất đai và Chính phủ “giữ gìn” cho nhân dân. Nói chung là như vậy, những Địch và Nhà nước cũng phải có một ông Kèo, ông Cột cột thì rồi giao con đẻ và chủ ký có quyền hành quản lý cho ông ấy.... Khi có quyền hành, con đẻ và chủ ký, việc đẻ tiên của ông Kèo, ông Cột là xem mình công hữu ngon như thế cho số phận - người đã giao quyền hành và con đẻ cho ông. Rồi tuấn tú, ông tập thể từng xôi miêng công hữu tùy theo thân thể, tìm gan... cho vợ, cho con cháu, họ hàng và các chức vụ thân thể của ông. Còn nhân dân – “người cải cách” “của ông? Có yên trí đi, số đất của một mảnh vợ số là cái chức!”. Hai nhà lý luận chủ nghĩa Trung Quốc Mã Lập Thành và Lăng Chí Quân trong “Giao Phong” cũng như trí với Vũ Cao Quỳnh: “Công hữu của Mác “là “số hữu của toàn dân “mà “số hữu của toàn dân “là “số hữu của nhà nước “mà “số hữu của nhà nước “là “số hữu của chính phủ”, tức... tức là “số hữu của quan chức”.

Bài “Giám đốc Sobexco có “xé rào” pháp luật? “trên báo Lao Động ra ngày 30 tháng 8 năm 2007 có chủ yếu dòng chủ đề: “Những tài liệu mới nhất thể hiện ông Nguyễn Thanh Hải – giám đốc công ty chủ biên cây trồng nông nghiệp xuất khẩu (Sobexco) – đã “cầm đèn chủ yếu trước ô tô”, vì phạm luật pháp trong việc “biểu không “700 ha đất công nghiệp Bùn Cát, tỉnh Bình Định”.

Một ông giám đốc nhỏ như như vậy mà có thể biểu không 700ha đất! Hơn, những thửa ruộng cấp trên ông đảm bảo có thể biểu không bao nhiêu, bao nhiêu hecta đất? Cho nên các “đưa chủ đất “ngày nay không phải chỉ có hàng trăm (Chính quyền Sài Gòn trước 1975 chủ tịch hội 115 ha cho một địa chủ) mà hàng chục nghìn hecta đất.

Những “đưa chủ đến “ngày nào chủ có một hecta đất đã bỏ trôi vào đất ruộng đất tá đất đai đất rêu rồi chủ tịch trong lao động. Các “địa chủ đất “ngày nay không còn một giọt máu hôi

mà ung dung quá, phè ph n quá.

Ôi nh ng oan h n dân t c! và h i các s ng nhi, s ng t c a ch đ công h u...!

**Giá đ t**

Vi t Nam đã t n t i khá lâu nh ng khái ni m, nh ng thu t ng r t quái đ n. Không nói đ n nh ng khái ni m, nh ng thu t ng k đ xu t hi n trong các tác ph m th v n c a nh ng nhà văn, nh ng thi s siêu vi t hay trong các lu n văn khoa h c làm choáng váng trí tu con ng i, th đ c p đ n m t s v n li u hành chính qu c gia nh Hi n pháp ch ng h n. Trong b n “Th o lu n v đ th o s a đ i hi n pháp Vi t Nam năm 1980 “g i Nhà n c cách đây 15 năm, m t trong nh ng khuy n ngh tôi nêu là: “Không nên l m đ ng c m t XHCN. Vi c đ a ý ni m “Công dân có nghĩa v tôn tr ng và b o v tài s n XHCN “làm cho đ i u 76HP v a không xác đ nh, v a mâu thu n v i m t s đ i u khác. **Th nào là tài s n XHCN?** Đ i v i các di s n văn hóa, di tích l ch s , các tài s n c a các thành ph n kinh t khác thì sao?”.

Th nào là tài s n XHCN? Câu h i r t rõ ràng và câu tr l i nghiêm túc là c n thi t và r t h tr ng nh ng ch ng ai dám đ ng đ n. Cam đoan r ng, cho đ n nay, không ph i ch nh ng ng i it h c nh t ng bí th Đ M i hay có đ c du học ngo i qu c nh t ng bi th Nông Đ c M nh mà c nhữ ng ng i có h c v n th c s cũng không th xác đ nh đ c đâu là tài s n XHCN.

Hi n pháp là lu t m c a các lu t trong m t n c mà còn l m , nh p nh ng nh v y thì làm sao mà xây đ ng đ c nhà n c pháp quy n, dù ch là pháp quy n XHCN !

T ng t là tr ng h p thu t ng : “Giá quy n s đ ng đ t”.

Lu t Đ t đại công b năm 2003 quy đ nh:

- “*Giá quy n s đ ng đ t*”(sau đây g i là giá đ t) là s ti n tính trên m t đ n v di n tích đ t do Nhà n c quy đ nh ho c đ c hình thành trong giao d ch v quy n s đ ng đ t.
- “*Giá tr quy n s đ ng đ t*” là giá tr b ng ti n c a quy n s đ ng đ t đ i v i m t di n tích đ t xác đ nh trong th i h n s đ ng đ t xác đ nh”.

Th t là “b i r i ch ng xong b nào”. Đ t và quy n s đ ng đ t là hai khái ni m hoàn toàn khác nhau, cho nên không th có chuy n: “*Giá quy n s đ ng đ t*”(sau đây g i là giá đ t) “đ c. Cái gh t ng bí th ng i thì có giá ch quy n ng i trên cái gh t ng bí th thì làm sao đ nh giá b ng ti n đ c. Có ch ng ch đ nh b i s ch n h ng c a đ t n c hay n i th ng kh c a nhân dân.

Cho nên đã qua m y đ i th t ng r i mà trong bài phát bi u tr c Qu c h i ngày 31 tháng 3 năm 2007 th t ng Chính ph Nguy n T n Dũng v n ph i tr n tình: “V n đ giá đ t, th a Qu c h i, đây là m t trong nh ng v n đ mà trong lãnh đ o, đ i u hành, trong qu n lý c a Chính ph là đang khó khăn, v ng m c r t nhi u và Chính ph cũng t n r t nhi u th i gian v v n đ này”. Không đành t ra b t l c, y viên B Chính tr Ph m Quang Ngh , trong bài vi t

## Quy n T H u Đ t Đại

T&#225;c Gi&#7843;: Bai An Tran

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 19 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 22:29

---

đã nêu trên đây ch thành kh n van nài: “Qu th t, đây là m t trong nh ng v n đ vô cùng quan tr ng, khó khăn, ph c t p và b c xúc không ch v i đông đ o nhân dân mà các c p chính quy n cũng đang mong ch Chính ph và Qu c h i khóa XII s m xem xét, gi i quy t”.

Cũng trong bài “Nông dân B c Phi đã nêu trên, Nguy n Ái Qu c t cáo “nh ng tên chính khách b n th u, nh ng b n con buôn tham lam “nh sau:

“Nh ng tên đ a ch bi t rõ là, dân b n x luôn luôn lo s b tr ng thu. Vì vậy, khi nào h mu n chi m đ t, h s đ ng lu t v tr ng thu nh m t con ngoáo p. Dân b n x t t nhiên mu n bán đ t c a mình v i giá r m t, còn h n là đ cho chính quy n hành chính b ng ch c làm mình phá s n.....

Công ty này mua c a dân b n x m i hecta giá t 20 đ n 30 ph r ng và sau m t th i gian ng n bán i v i giá 1.000 và 1.200 ph r ng trong m t vài tháng l i 858.000 ph r ng”.

H , ĩ Châu Phi, m i ăn l i đ c g p (1.100 / 25 =) 44 l n đã b c Nguy n Ái Qu c c m ph n r a x là “nh ng tên chính khách b n th u”. Cái b n s ng nhi, s ng t c a ch đ công h u ĩ Vi t Nam ngày nay chúng ch tr cho ng i dân (trong đó có bà m Vi t Nam anh hùng, có c u chi n binh đã đ l i m t ph n máu th t t chi n tr ng) vài nghìn đ ng đ bán đ c m y tri u đ ng, vài ch c nghìn đ ng đ bán đ c m y ch c tri u đ ng. Th a C , không ph i ch có 44 l n nh ĩ Châu Phi đâu, ĩ Vi t Nam bây gi b n chúng thu l i b t chính g p nghìn l n C ĩ !

Ch m t v r t nh c a Sobexco nêu trên đã đ c báo Lao đ ng công b : “Nhi u c quan ch c năng kh ng đ nh: Vi c h p pháp hóa giá tr đ t công cho t nhân, đ n t i h u qu g n 400 t đ ng t i n Nhà n c, hi n nay đã th t s ch y vào túi t nhân”.

C u th tr ng B Tài nguyên- Môi tr ng Đ ng Hùng Võ thì cho bi t: v i vi c áp đ ng hai giá đ t trong 20 năm qua Nhà n c đã đ r i vào túi các quan tham và đ t c a h 70 t USD.

### Ki n ngh

Đ n đây, t ng đã có th tr l i m y câu h i liên quan đ n các v bi u tình khi u ki n đang đ n ra ngày càng đông ng i c a ông Ph m Quang Ngh nh sau:

- Có ph n do trình đ , năng l c và ph m ch t cán b các c p y kém và tiêu c c nh ng đ y không ph i là nguyên nhân ch y u gây nên b t bình khi u ki n c a ng i dân.
- Không ph i nguyên nhân ch y u là do ng i dân hi u sai, làm sai ho c c tình đòi h i nh ng l i ích không th đ p ng đ c. Càng không ph i do ng i dân b các th l c thù đ ch, b n b t m n, c h i chính tr , b n tôn giáo ph n đ ng xúi gi c, kích đ ng.
- Không ph i cái sai này ch y u là do các c p bên đ i, do có s hi u sai, làm sai, mà do các B Chính tr ĐCSVN t tr c đ n nay mù quáng đ a ch nghĩa Mác vào Vi t Nam, v ch ra nhi u đ ng l i sai l m, trong đó có ch tr ng công h u hóa ru ng đ t.

Ru ng đ t ph i có ch c th , ph i “h n danh đ i n”, ph i đ c t h u hóa; đ y là l đ i mà cha

ông ta đã nh n ra và th c thi t g n nghìn năm tr c. Nay Vi t Nam đã vào WTO, mu n hay không, th t ng Nguy n T n Dũng đã tuyên b ph i xây d ng n n kinh t th tr ng đ y đ . Kinh t th tr ng là kinh t hàng hóa phát tri n trình đ cao. U mê, trì tr m i nh ng rón rón rón rón r i cũng ph i cho m l i nhà th ng t , tr ng t th c..., ph i th a nh n lao đ ng, ch t xám... cũng là hàng hóa. Ch còn b c cu i cùng sao s ng ch t c ph i ngoan c gi cho đ c đ t đại là tài s n c a Nhà n c? Ph i ch ng vì mi ng ăn này to quá, ph i ch ng ch vì đ t đại đang là cái kho vô t n đ các quan tham b u x u. Tham th c c c thân. T c đ o t tàn b o l m thì ph n ng c a nhân dân s càng m nh. Đàn áp đi, đ r i l i cú ph i đàn áp m i, đàn áp n a, đàn áp ngày càng đ d i h n. Đ r i, oán gi n c th mà ch ng ch t lên cao ngút trời.. Đ t đại là ngu n s ng c a nhân dân, c a đ t n c nh ng là hi m h a c a chính quy n chính vì v y. Hi m h a đ n đ n s p đ , đ n tang th ng không ph i vì k thù đầu mà do chính t lòng tham và s ngu mu i c a chính quy n.

Hãy th c s c u th nh n ra cho đ c sai l m tai h i đã m c ph i và d ng c m, chân thành s a sai, đ ng loanh quanh đ i mình, l a ng i, đ ng vá víu ch ng đ p. Thay áo đi đ có áo m i đ p h n, đ ng đ áo cũ ph i b c nát, t t i, r i r ng. Có th ph i ti t ch b t s kiêu hãnh, lòng t hào đã có m t cách gi t o, quá tr n; có th ph i san b t c a, s b t nhà; có th ph i nh b t mi ng ăn (đã ăn v ng, ăn ch n) nh ng đ y là đòi h i c a l công b ng, c a ý tr i không th không thành kh n sám h i mà nh n ra cho k đ c.

T h u hóa ru ng đ t ph i đ c ti n hành t ng b c th n tr ng nh ng c n h t s c kh n tr ng. Có th là nên th m kh o ý ki n sau đây c a ông Nicolaus Tideman – c u thành viên H i đ ng C v n Kinh t c a t ng th ng M và ông Bruno Moser – chuyên gia qu c t v đ t đại: “C p “Gi y ch ng nh n s h u cá nhân “cho ng i s đ ng đ t. T t c m i ng i s đ ng đ t s ph i n p thu đ t hàng năm. Vì c đ nh thu đ t đ a vào giá tr đ t v i nh ng l i th t nhiên c a nó: đ màu m , v trí...Gi y ch ng nh n s h u cá nhân v đ t đại đ c t do chuy n đ i v i m c phí t ng ng v i chi phí c p m t gi y ch ng nh n m i. S không có b t k kho n thu chuy n nh ng đ a trên giá tr nào, vì đ i u này làm tăng chi phí, ngăn c n s linh đ ng c a th tr ng và t o c h i cho tham nh ũng và các hành vi tr n thu . Các m nh đ t ch a có ch s đ c đ u giá công khai, dành cho nh ng ng i s n sàng n p thu cao nh t... Thông tin v m c thu m i khu v c đ c công khai trên Internet và t i m i văn phòng qu n lý đ t đại. B t k ai mu n tranh cãi v v i c đ nh giá s đ c yêu c u đ trình đ án c a mình. Tin r ng, n u chính sách này đ c th c thi, s ch m đ t ngay tình tr ng đ u c đ t và giúp h nhi t giá đ t. Ng i nghèo và nh ng ng i s đ ng hi u qu s đ c ti p c n v i nh ng th a đ t theo đúng nhu c u. Các tòa nhà, c s h t ng s m c lên nhanh chóng vì m i ng i s đ ng các c h i m i đ c i thi n m nh đ t c a mình. Không còn c nh mua đ t r i ngâm đ y, ch Nhà n c đ n bù gi i t a ho c ch giá đ t lên cao đ bán... Thu đánh vào các ho t đ ng kinh doanh (Thu VAT, thu thu nh p doanh nghi p...) không ph i là công c t t đ thúc đ y tăng tr ng kinh t . Vì c tăng thu ngân sách t thu đ t và gi m gánh n ng thu kinh doanh s giúp Vi t Nam thu hút đ u t n c ngoài (FDI) m t cách v t t r i, th m chí các t p đoàn s chuy n c t ng hành đnh vào Vi t Nam ch không ph i ch chuy n nhà máy”.

Nguy c hi m h a t đ t đã nh n ti n, hãy sáng su t l ng nghe th gi i tiên ti n và h c l i cha ông **t h u hóa ru ng đ t** đ gi i t a hi m h a, đ ng th i làm cho đ t đại th c s tr thành ngu n s ng c ng th nh c a đ t n c.



**Hi n pháp 1946**

Ngày 2-9-1945, H Chí Minh đ c Tuyên Ngôn Đ c L p, b t đ u b ng câu: *T t c m i ng i đ u sinh ra có quy n bình đ ng. T o hoá cho h nh ng quy n không ai có th xâm ph m đ c; trong nh ng quy n y, có quy n đ c s ng, quy n t do và quy n m u c u h nh phúc*

. L i b t h y trong b n

*Tuyên ngôn Đ c l p năm 1776 c a n c M*

. Tuyên ngôn đ c l p c a Vi t Nam ngay khi m đ u đã đ n m t ý quan tr ng trong Tuyên ngôn đ c l p c a Hoa K cách đó 169 năm v tr c.

Tuyên ngôn đ c l p c a Vi t Nam còn trích m t câu trong *B n Tuyên ngôn Nhân quy n và Dân quy n c a Cách m ng Pháp năm 1791* (v quy n t do và bình đ ng).

*Đã là con ng i ph i có đ 3 quy n. Đó là quy n S ng, quy n T do và quy n M u c u h nh phúc. Mu n th c thi quy n m u c u h nh phúc thì t ng cá nhân ph i có quy n t h u.*

Ngày 19-11-1946, Qu c H i N c Vi t Nam Dân Ch C ng Hoà thông qua b n hi n pháp đ u tiên.

Hi n pháp 1946 c a Vi t Nam có m t đ u v quy n t h u cá nhân: Đ i u th 12, vi t r t g n, ch g m 12 t , không m t t nào th a. Đ i u lu t đ c vi t đ i đ ng kh ng đ nh, dù b t c ai có ý đ l n l o đ n đâu cũng không th đ a ra cách hi u khác và gi i thích m t cách xuyên t c.

Quy n t h u: c v ng t muôn đ i c a con ng i đ có th m u c u h nh phúc.

T th ng c , khi con ng i nguyên thu gi đ c m ng s ng c a mình và đ c chút ít t do trong hành đ ng, l p t c h có c v ng s h u.

Tri t gia ng i Anh John Locke (1632-1704) là m t trong nh ng tên tu i n i b t nh t trong l ch s t t ng ph ng Tây th k XVII và đ c xem là m t trong nh ng c i ngu n tri th c c a phong trào Khai sáng ở châu Âu. Chính ông là tác gi c a câu danh ngôn: “quy n t nhiên c a con ng i là quy n s ng, quy n t do, quy n t h u”. Ti p thu n i dung này, Hi n pháp 1791 c a Pháp vi t: quy n con ng i - đó là “quy n t do, s h u, đ c an toàn và ch ng l i áp b c”. Xin chú ý r ng “t h u” và “s h u” trong ti ng Vi t đ u đ c đ ch t m t danh t duy nh t c a ti ng n c ngoài.

Con ng i, s h u m ng s ng c a mình, đ ng nhiên cũng s h u s c m nh c b p và trí tu , s h u nh ng tri th c và k năng h c h i đ c trong quá trình s ng và s h u m i c a cái do mình làm ra đ c.

M t con ng i không có gì đ s h u ho c b t c đ o t quy n s h u thì không th m u c u h nh phúc trong cu c đ i. Con ng i đó không th s ng n u không đ c đ ng lo i đái th ng.

**Lu t pháp là cho h nh phúc c a con ng i**

## Quy n T H u Đ t Đai

T&#225;c Gi&#7843;: Bai An Tran

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 19 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 22:29

---

S ki n Tòa Khâm S và Giáo X Thái Hà là m t trong muôn vàn s ki n khác có tính th i s t i Vi t nam, nh ng s ki n y ph n ánh tình tr ng l n lao đ n quy n s h u đ t đai trên toàn th dân t c và đ t n c Vi t Nam thu c m i tôn giáo, t p th và t ng l p nhân dân. Đó là chìa khóa m vào th c t i toàn di n c a đ t n c. Quy n s h u đ t đai c a toàn dân m i là huy t đ i m c a bài toán dân t c Vi t Nam hi n nay. Kh c t nó là ch i b th c t i chân lý c b n đ gi i quy t tri t đ các v n đ có liên quan khác. T t c m i gi i pháp đ u ch là vá vú, c c b và làm ch ng ch t nh ng b t công t th h này đ n th h khác.

*“Ngày Sabat đ c làm ra là vì con ng i; Con ng i làm ch ngày Sabat”.* Lu t pháp là do con ng i làm ra. Lu t pháp ch có ý nghĩa trong không gian và th i gian. Tu vào hoàn c nh và th i đ i, lu t pháp c n ph i phù h p đ th c hi n công lý, đ m l i h nh phúc và hoà bình cho nhân dân.